TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2022/QĐST- HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 01 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Chu Thị N - sinh năm: 1987

Nơi cư trú: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Phạm Tiến D - sinh năm: 1985

Nơi cư trú: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D có 02 con chung là Phạm Gia H - sinh ngày 04/10/2011 và Phạm Gia L - sinh ngày 02/7/2013. Cháu Gia H có nguyện vọng ở với bố. Cháu Gia L có nguyện vọng ở với mẹ.

Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Chu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia L. Anh Phạm Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Gia H. Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Chu Thị N và anh Phạm Tiến D thống nhất: Chị Chu Thị N nộp150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009570 ngày 31/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Chu Thị N được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã N, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy